

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 27 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST- HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Hàng A H (Tên gọi khác: Hàng A D), sinh năm 1960 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: **Trồng trọt**; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: **Mông**; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hàng A V, con bà Thảo Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là Lầu Thị D và 06 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 01/3/2010 Hàng A H bị TAND huyện Mộc Châu xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích);

+ Ngày 06/9/2016 Hàng A H bị TAND huyện Mộc Châu xử 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h00' ngày 20/12/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu P, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hàng A H đang đi bộ trên đường. Qua kiểm tra phát hiện Hua đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 10 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là ma túy hồng phiến và 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Hàng A H khai nhận đó là ma túy của Hua tàng trữ để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của H, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hàng A H đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Hàng A H có tổng khối lượng 0,99 gam, lấy hai mẫu có tổng khối lượng 0,25 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, T2; xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng được 0,94 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số 64 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: T1 là 0,13 gam, T2 là 0,12 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam; loại Heroine và 0,94 gam loại Methamphetamine.”*

Quá trình điều tra Hàng A H khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 11h ngày 20/12/2021, H đi bộ từ nhà đến khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường dân sinh, H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi H đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 10 viên ma túy hồng phiến và 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. H cầm ma túy ở lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hàng A H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hàng A H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hàng A H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A H, bắt ngày 20/12/2021: H1; H2 là 0,74 gam; H3 = 0,47 gam; 01 phong bì; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh và 01(một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hàng A H – sn: 1960 ngày 20/12/2021, kq: Dương tính

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hàng A H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác **Công an huyện Mộc Châu** thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 600.000đ vào ngày 20/12/2021, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định;

lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng các chất ma túy Heroine và Methamphetamine Hàng A H phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,94 gam Methamphetamine + 0,99 gam Heroine = 1,93 gam

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hàng A H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 20/12/2021 bị cáo Hàng A H đã có hành vi tàng trữ 0,94 gam Methamphetamine + 0,99 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hàng A H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có hai tiền án. Tại bản án số 76/2010/HS-ST, ngày 01/3/2010 Hàng A H bị TAND huyện Mộc Châu xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tại bản án số 160/2016/HSST, ngày 06/9/2016 Hàng A H bị TAND huyện Mộc Châu xử 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên đều đã được xóa án tích.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01(một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A H, bắt ngày 20/12/2021: H1; H2 là 0,74 gam; H3 = 0,47 gam; 01 phong bì; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh và 01(một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hàng A H – sn: 1960 ngày 20/12/2021, kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hàng A H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo Hàng A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hàng A H (Tên gọi khác: Hàng A D) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hàng A H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 20/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì nôm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hàng A H, bắt ngày 20/12/2021: H1; H2 là 0,74 gam; H3 = 0,47 gam; 01 phong bì; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh và 01(một) phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Hàng A H – sn: 1960 ngày 20/12/2021, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hàng A H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

